

Số: 1963 /NMĐTB2-KTATMT
V/v cung cấp báo giá mua sắm, lắp đặt thay thế
01 tuyến băng tải 05EAC41/42 cho Hệ thống
vận chuyển than – NMNĐ Thái Bình 2

Thái Bình, ngày 13 tháng 11 năm 2024

Kính gửi: Các Nhà cung cấp

Chi nhánh Phát điện Dầu khí/Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 đang có nhu cầu triển khai mua sắm, lắp đặt thay thế 01 tuyến băng tải 05EAC41/42 cho Hệ thống vận chuyển than. Được biết Quý Công ty là đơn vị có năng lực, kinh nghiệm trong việc cung cấp vật tư/thiết bị và dịch vụ cho các Nhà máy nhiệt điện, đề nghị Quý Công ty quan tâm, xem xét và cung cấp báo giá cho hàng hóa nói trên với nội dung như sau:

- Phạm vi công việc:
 - ✓ Danh mục hàng hóa và dịch vụ như đính kèm;
 - ✓ Hàng hóa mới 100%, chưa qua sử dụng, bảo hành tối thiểu 12 tháng.
- Tiến độ cung cấp: do Nhà cung cấp đề xuất nhưng không quá 140 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng.
- Địa điểm giao hàng: Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, xã Mỹ Lộc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.
- Hiệu lực báo giá: 30 ngày kể từ ngày báo giá.
- Thời gian gửi báo giá: không muộn hơn 9h00 ngày 22/11/2024.
- Báo giá được ký tên, đóng dấu bởi Người đại diện đủ thẩm quyền của Công ty.
- Phương thức gửi báo giá: Gửi trực tiếp qua bưu điện theo địa chỉ tiếp nhận báo giá hoặc qua email, fax.
- Thông tin liên hệ:
 - ✓ Người nhận: Hà Duy Phú, Phòng KTATMT;
 - ✓ Địa chỉ: Xã Mỹ Lộc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
 - ✓ Số điện thoại liên hệ: 0344616886; Email: phuhd@pvpgb.vn; hungbb@pvpgb.vn.

Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty.

Trân trọng./.  

Nơi nhận:

- Như trên;
- CNPD DK (để b/c);
- GD NM (để b/c);
- Phòng: KHTC (để t/h);
- Lưu: VT, KTATMT (H.D.P: 1 b).

Đính kèm:

- Phạm vi công việc.

**TL. GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH PĐDK
KT. GIÁM ĐỐC NMNĐ THÁI BÌNH 2**



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Chung

Xã Mỹ Lộc - huyện Thái Thụy - tỉnh Thái Bình

ĐT: 02273.721.515; Fax: 02273.721.678



PHẠM VI CÔNG VIỆC MUA SẴM, LẮP ĐẶT THAY THỂ BĂNG TẢI 05EAC41/42 CHO HỆ THỐNG VẬN CHUYỂN THAN - NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN THÁI BÌNH 2

(Đính kèm công văn số 1963 /NMĐTB2-KTATMT ngày 13 tháng 11 năm 2024)

TT	Hàng hóa/Dịch vụ	Đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/ Xuất xứ	ĐV	SL	Ghi chú
	BĂNG TẢI 05EAC41/42					
1	Băng tải cao su bố vải	EP1000/3-5+3-BW1600, DIN- S, DIN22102	G7	M	900	
2	Bộ chỉnh hướng DVNS 6000TB2-1600T-35 ASSEMBLY	+5" CEMA E BLACK STEEL ROLLER + Trough angle 35 (deg); Lower frame width 1667(mm) Bracket 611 (mm); Roller part No : #83583; Servo Arm Part #C8916; Conveyor Speed Max: 6m/s; + Temperature range: from-40°C to 71°C; + Direction of veyor: 01 way;	Flexco/Ấn Độ	Bộ	3	Hoặc tương đương và tương thích với thiết bị hiện hữu tại Nhà máy
3	Thi công lắp đặt, thay thế băng tải	Thi công lắp đặt, thay thế 900m băng tải 05EAC41/42 (bao gồm dán băng tải) và 03 bộ chỉnh hướng chống lệch băng tải		Gói	1	

